

Số: /QĐ-SGDĐT

Lâm Đồng, ngày tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc tặng Giấy khen**

**GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;*

*Căn cứ Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tặng Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo cho 134 học sinh đoạt giải Nhất tại Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh năm học 2025 - 2026 (theo danh sách đính kèm).

**Điều 2.** Tiền thưởng kèm theo Giấy khen được trích từ nguồn kinh phí khen thưởng của Sở Giáo dục và Đào tạo; mức chi theo quy định tại Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các học sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Thị Bích Liên**

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC KHEN THƯỞNG**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày tháng 4 năm 2026 của  
Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Họ và tên	Lớp	Trường	Môn thi
1	Nguyễn Thúy Nga	12A3	Trường THPT Lâm Hà	Toán
2	Quan Phú Khiêm	12 Toán	Trường THPT Chuyên Thăng Long	Toán
3	Nguyễn Thanh An	12A1	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Toán
4	Trần Nguyễn Ngọc Lâm	12 Toán	Trường THPT Chuyên Thăng Long	Toán
5	Hoàng Gia Hiên	12A1	Trường THPT Quang Trung - Nam Thành	Toán
6	Nguyễn Lương Hòa	12A1	Trường THPT Chu Văn An - Gia Nghĩa	Toán
7	Đặng Văn Nguyên Bách	12A1	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Toán
8	Trần Minh Nhật	11A1	Trường THPT Đạ Huoai	Toán
9	Lê Việt Anh	12 Toán	Trường THPT Chuyên Thăng Long	Toán
10	Trần Hữu Thành	10TO2	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Toán
11	Nguyễn Thị Diệu Lê	12A1	Trường THPT Đơn Dương	Toán
12	Đỗ Thanh Sơn	12 Toán	Trường THPT Chuyên Thăng Long	Toán
13	Nguyễn Thành Nhân	12A1	Trường THPT Đạm Ri	Toán
14	Đào Xuân Nguyên	12A2	Trường THPT Lê Hồng Phong	Toán
15	Nghiêm Quốc Minh	12L	Trường THPT Chuyên Trần Hưng Đạo	Vật lí
16	Lê Võ Luân	12L	Trường THPT Chuyên Trần Hưng Đạo	Vật lí
17	Trần Duy Bảo	12A2	Trường THPT Hùng Vương - Hoài Đức	Vật lí
18	Nguyễn Hữu Phương Duy	12A2	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Vật lí
19	Nguyễn Phạm Tấn Huy	11L	Trường THPT Chuyên Trần Hưng Đạo	Vật lí

STT	Họ và tên	Lớp	Trường	Môn thi
20	Lê Đức Việt	12A7	Trường THPT Trần Phú - Đà Lạt	Vật lí
21	Lê Chính Nhân	12A1	Trường THPT Tuy Phong	Vật lí
22	Trần Thanh Huyền Diệu	12A2	Trường THPT Hùng Vương - Hoài Đức	Vật lí
23	Nguyễn Đăng Khôi	11A4	Trường THPT Phan Chu Trinh - Cư Jút	Vật lí
24	Trần Vũ Bảo Quyên	12 Lý	Trường THPT Chuyên Thăng Long	Vật lí
25	Đặng Tuấn Kiệt	12A8	Trường THPT Đắc Mil	Vật lí
26	Bùi Lê Quang Thiên	12A4	Trường THPT Bảo Lâm	Vật lí
27	Nguyễn Duy Thái	12A1	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng - Lâm Hà	Hóa học
28	Nguyễn Minh Quân	12A1	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm - Tà Hine	Hóa học
29	Nguyễn Duy Lâm	12A2	Trường THPT Bùi Thị Xuân - Đà Lạt	Hóa học
30	Nguyễn Hoàng Xuân Nhi	12 Hóa	Trường THPT Chuyên Thăng Long	Hóa học
31	Phạm Mạnh Cường	12 Hóa	Trường THPT Chuyên Thăng Long	Hóa học
32	Phạm Huỳnh Phát	12A6	Trường THPT Hùng Vương - Hoài Đức	Hóa học
33	Lê Huỳnh Yến Nhi	12 Hóa	Trường THPT Chuyên Thăng Long	Hóa học
34	Phan Đức Minh Hoàng	12T2	Trường THPT Đức Linh	Hóa học
35	Đào Thị Thu Hiền	12 Hóa	Trường THPT Chuyên Thăng Long	Hóa học
36	Lê Vũ Gia Bảo	11 Hóa	Trường THPT Chuyên Thăng Long	Hóa học
37	Võ Thạch Quý	11H	Trường THPT Chuyên Trần Hưng Đạo	Hóa học
38	Đặng Trần Nhật Vy	12 Hóa	Trường THPT Chuyên Thăng Long	Hóa học
39	Đặng Bảo Nam	11 Hóa	Trường THPT Chuyên Thăng Long	Hóa học
40	Đặng Hoàng Bảo	12A1	Trường THPT Bắc Bình	Hóa học

STT	Họ và tên	Lớp	Trường	Môn thi
41	Nguyễn Ánh Minh	12S	Trường THPT Chuyên Trần Hưng Đạo	Sinh học
42	Nguyễn Hoàng Nam Phương	12 Sinh	Trường THPT Chuyên Thăng Long	Sinh học
43	Dương Hoàng Linh	12A1	Trường THPT Lâm Hà	Sinh học
44	Hoàng Anh Duy	12H	Trường THPT Chuyên Trần Hưng Đạo	Sinh học
45	Võ Ngọc Bảo Nhi	12 Sinh	Trường THPT Chuyên Thăng Long	Sinh học
46	Trần Minh Dũng	12 Sinh	Trường THPT Chuyên Thăng Long	Sinh học
47	Cao Nguyễn Thảo Ly	12A8	Trường THPT Đắc Mil	Sinh học
48	Nguyễn Thu Huyền	12A4	Trường THPT Bảo Lộc	Sinh học
49	Lê Huy Tường	12A10	Trường THPT Trần Phú - Đà Lạt	Sinh học
50	Nguyễn Dương Hải Đăng	12 Sinh	Trường THPT Chuyên Bảo Lộc	Sinh học
51	Trần Ngọc Thúy Vy	12 Sinh	Trường THPT Chuyên Thăng Long	Sinh học
52	Nguyễn Hoài Anh	10A10	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Ngữ văn
53	Chu Diệu Tình	11A1	Trường THPT Lộc An	Ngữ văn
54	Phạm Thị Ngọc Dịu	12A4	Trường THPT Đắc Mil	Ngữ văn
55	Hứa Ngọc Loan	12A3	Trường THPT Lâm Hà	Ngữ văn
56	Nguyễn Vũ Bảo Ngọc	12 Văn	Trường THPT Chuyên Bảo Lộc	Ngữ văn
57	Nguyễn Ngọc Anh	12A9	Trường THPT Thăng Long	Ngữ văn
58	Đàm Thị Hoài Thương	12A	Trường PT DTNT THCS&THPT tỉnh	Ngữ văn
59	Nguyễn Hồ Mai Khôi	11 Văn	Trường THPT Chuyên Bảo Lộc	Ngữ văn
60	Nguyễn Ngọc Thảo My	12 Văn	Trường THPT Chuyên Bảo Lộc	Ngữ văn
61	Nguyễn Anh Thư	12A4	Trường THPT Phan Chu Trinh - Cư Jút	Ngữ văn

STT	Họ và tên	Lớp	Trường	Môn thi
62	Bùi Trịnh Mai Anh	12A1	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Ngữ văn
63	Vũ Nguyễn Trúc Phương	12A1	Trường THPT Trần Phú - Đà Lạt	Ngữ văn
64	Phạm Tuấn Anh	12A1	Trường THPT Phan Bội Châu - Nam Dong	Ngữ văn
65	Hoàng Mạnh Hùng	12SU	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Lịch sử
66	Đinh Thị Thuỳ Trang	11A8	Trường THPT Lộc Thành	Lịch sử
67	Nguyễn Mai Anh	12A8	Trường THPT Hàm Thuận Nam	Lịch sử
68	Trần Ngọc Phương Linh	12C1	Trường THPT Tánh Linh	Lịch sử
69	Chu Thị Thanh Nhàn	12A5	Trường THPT Chu Văn An - Hiệp Thạnh	Lịch sử
70	Bùi Nguyễn Phương Hà	11A1	Trường THPT Hàm Tân	Lịch sử
71	Lê Uyển My	12A2	Trường THPT Trần Phú - Đà Lạt	Lịch sử
72	Lương Minh Hoàng	11A2	Trường THPT Lộc Thành	Lịch sử
73	Nguyễn Quốc Khánh	12A7	Trường THPT Lê Quý Đôn - Tuy Đức	Lịch sử
74	Mai Nguyên Khang	12A9	Trường THPT Hùng Vương - Hoài Đức	Lịch sử
75	Nguyễn Tuấn Vũ	11T1	Trường THPT Đức Linh	Lịch sử
76	Lê Thị Thúy Nga	11A3	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Lịch sử
77	Nguyễn Thị Vân Anh	11SU	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Lịch sử
78	Lê Nguyễn Tường Vy	11A10	Trường THPT Hùng Vương - Hoài Đức	Lịch sử
79	Vi Thanh Thuý	12	Trường PT DTNT THCS&THPT Đắc Mil	Lịch sử
80	Phạm Đỗ Bảo Ngọc	11A4	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Lịch sử
81	Trần Nguyễn Đăng Nguyên	12A13	Trường THPT Trần Phú - Đà Lạt	Lịch sử
82	Lê Thị Minh Thư	12S	Trường THPT Chuyên Trần Hưng Đạo	Lịch sử

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Lớp</b>	<b>Trường</b>	<b>Môn thi</b>
83	Vũ Cẩm Nhung	12A7	Trường THPT Lộc Thành	Lịch sử
84	Đình Ngọc Gia Linh	11A1	Trường THPT Lộc Thành	Lịch sử
85	Nguyễn Quốc Hoàng Sơn	12A1	Trường THPT Đức Tân	Lịch sử
86	Phan Nhật Phát	12C1	Trường THPT Tánh Linh	Lịch sử
87	Nguyễn Thị Anh Thư	12A3	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	Lịch sử
88	Phạm Anh Tiến	12C12	Trường THPT Tuy Phong	Địa lí
89	Ngô Thị Hà Nguyên	12 Sử-Địa	Trường THPT Chuyên Thăng Long	Địa lí
90	Bạch Mai Trúc	11B1	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Địa lí
91	Đặng Phạm Phương Hà	12A7	Trường THPT Lê Quý Đôn - Tuy Đức	Địa lí
92	Hà Minh Đức	11 Sử-Địa	Trường THPT Chuyên Thăng Long	Địa lí
93	Nguyễn Vũ Thanh Hằng	11 Sử-Địa	Trường THPT Chuyên Thăng Long	Địa lí
94	Lê Thị Kim Ngân	12 Sử-Địa	Trường THPT Chuyên Thăng Long	Địa lí
95	Trần Đức Tấn	12A3	Trường THPT Nguyễn Huệ - La Gi	Địa lí
96	Quách Công Thế	11C4	Trường THPT Trường Chinh - Nhân Cơ	Địa lí
97	Lê Thị Thiện Anh	12 Văn	Trường THPT Chuyên Bảo Lộc	Địa lí
98	Hoàng Hải Anh	12A7	Trường THPT Di Linh	Địa lí
99	Nguyễn Tuấn Anh	12A7	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng - Lâm Hà	Địa lí
100	Cao Đàm Thủy Tiên	12 Văn	Trường THPT Chuyên Bảo Lộc	Địa lí
101	Nguyễn Thị Hải Yến	12A3	Trường THPT Nguyễn Du - Bảo Lộc	Địa lí
102	Nguyễn Hoài Yến Nhi	12A2	Trường THCS&THPT Võ Nguyên Giáp	Địa lí
103	Trần Minh Tú	12A10	Trường THPT Nguyễn Du - Bảo Lộc	Địa lí

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Lớp</b>	<b>Trường</b>	<b>Môn thi</b>
104	Đặng Thị Diễm Thúy	11C 1	Trường THPT Phan Bội Châu - Phan Thiết	Địa lí
105	Đào Lê Minh Vũ	12 Anh	Trường THPT Chuyên Thăng Long	Tiếng Anh
106	Quách Gia Hân	11 Anh	Trường THPT Chuyên Bảo Lộc	Tiếng Anh
107	Nguyễn Minh Châu	11 Anh	Trường THPT Chuyên Thăng Long	Tiếng Anh
108	Nguyễn Hoàng Bách	11 Anh	Trường THPT Chuyên Thăng Long	Tiếng Anh
109	Trần Thị Anh Thư	12A1	Trường THPT Đạm Ri	Tiếng Anh
110	Trần Nguyễn Thảo Ny	10AN	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Tiếng Anh
111	Nguyễn Hoàng Khanh	12 Anh	Trường THPT Chuyên Thăng Long	Tiếng Anh
112	Nguyễn Chánh Duy	12L	Trường THPT Chuyên Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh
113	Nguyễn Ngọc Minh Thư	11 Anh	Trường THPT Chuyên Thăng Long	Tiếng Anh
114	Huỳnh Tấn Anh Kiệt	11A4	Trường THPT Đắc Mil	Tiếng Anh
115	Đặng Phúc Châu	12 Anh	Trường THPT Chuyên Bảo Lộc	Tiếng Anh
116	Lê Gia Huy	12A1	Trường THPT Chuyên Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh
117	Nguyễn Lê Tuệ Mẫn	11 Anh	Trường THPT Chuyên Bảo Lộc	Tiếng Anh
118	Lê Quang Mạnh	11TI	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Tin học
119	Trương Bình Minh	11 Tin	Trường THPT Chuyên Thăng Long	Tin học
120	Dụng Phan Hoàng Long	11A1	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Tin học
121	Nguyễn Khang Huy	11 Tin	Trường THPT Chuyên Bảo Lộc	Tin học
122	Nguyễn Phúc Điền	11A1	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Tin học
123	Thạch Tâm Anh	12A2	Trường THPT Chuyên Trần Hưng Đạo	Tiếng Pháp
124	Lê Thị Mỹ Hạnh	12VA	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	GD&ĐT&PL

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Lớp</b>	<b>Trường</b>	<b>Môn thi</b>
125	Nguyễn Trần Thảo Nguyên	12A11	Trường THPT Trần Phú - Đà Lạt	GDKT&PL
126	Vũ Nguyên Thảo Như	12A12	Trường THPT Trần Phú - Đà Lạt	GDKT&PL
127	Đoàn Thị Hồng Phượng	12C3	Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi	GDKT&PL
128	Lê Đăng Quang Thông	12A8	Trường THPT Bảo Lâm	GDKT&PL
129	Nguyễn Ngọc Duy	12A4	Trường THPT Đức Tân	GDKT&PL
130	Nguyễn Trần Thanh Ngọc	10A7	Trường THPT Nguyễn Du - Bảo Lộc	GDKT&PL
131	Ngô Thị Thanh Trúc	12SU	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	GDKT&PL
132	Đặng Võ Bảo Khanh	12 Anh	Trường THPT Chuyên Bảo Lộc	GDKT&PL
133	Nguyễn Ngọc Thanh Tùng	12C8	Trường THPT Bắc Bình	GDKT&PL
134	Bùi Thị Thanh Tâm	12C4	Trường THPT Trường Chinh - Nhân Cơ	GDKT&PL

*Danh sách này có 134 học sinh.*